

Khu Đề xuất BTTN Xuân Liên

Tên khác:

Không có

Tỉnh:

Thanh Hoá

Diện tích:

27.668 ha

Tọa độ:

19052' - 20002' N, 104058' - 105015' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Bắc Trung Bộ

Có quyết định của Chính phủ:

Chưa

Đã thành lập Ban Quản lý:

Có

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

A, B, C

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Xuân Liên chưa được đề cập đến trong bất kỳ quyết định nào của Chính phủ liên quan đến hệ thống rừng đặc dụng. Tuy vậy, năm 1997, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thanh Hoá đã có tờ trình lên Bộ NN&PTNT xin xây dựng Khu Bảo tồn Thiên nhiên Xuân Liên ở vùng rừng thượng nguồn sông Chu thuộc huyện Thường Xuân. Tiếp theo đó, vào tháng 10 và 11 năm 1998, Viện Điều tra Quy hoạch Rừng và Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam hợp tác với Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thanh Hoá đã tiến hành xây dựng nghiên cứu khả thi thành lập Khu Bảo tồn Thiên nhiên Xuân Liên (Lê Trọng Trãi et al. 1999).

Sau khi báo cáo nghiên cứu khả thi được UBND tỉnh Thanh Hoá thông qua vào đầu năm 1999, Viện ĐTQHR đã tiến hành xây dựng dự án đầu tư cho Khu Bảo tồn Thiên nhiên Xuân Liên. Dự án đầu tư này đã được Bộ NN&PTNT phê chuẩn ngày 09/12/1999 theo Công văn Số 4500/BNN-KH, và UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt ngày 17/12/1999, theo Quyết định Số 3029/QĐ-UB (Chi cục Kiểm lâm Thanh Hoá, 2000).

Sau đó Ban Quản lý Khu Bảo tồn Thiên nhiên được thành lập theo Quyết định số 1476/QĐ-UB ngày 15/06/2000 của UBND tỉnh Thanh Hoá. Hiện nay, Ban quản lý của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thanh Hoá (Nguyễn Đình Hải, Giám đốc khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, 2003).

Xuân Liên có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng bởi Cục Kiểm

lâm - Bộ NN&PTNT với diện tích 23.610 ha (Cục Kiểm lâm, 2003), danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt. Tuy nhiên, theo ông Nguyễn Đình Hải, Giám đốc khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên (2003), tổng diện tích khu vực là 27.668 ha, trong đó phân khu bảo vệ nghiêm ngặt là 19.800 ha, phân khu phục hồi sinh thái 7.848 ha, phân khu dịch vụ, hành chính 20 ha. Ngoài ra, vùng đệm của khu bảo tồn thiên nhiên có diện tích 33.590 ha.

Địa hình và thủy văn

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên nằm ở phía tây tỉnh Thanh Hoá sát với biên giới Việt- Lào. Vùng này giới hạ bởi sông Cao ở phía bắc, ranh giới với tỉnh Nghệ An ở phía tây và nam (Lê Trọng Trãi et al. 1999).

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên nằm trên một dãy núi chạy từ Sâm Nưa ở Lào đến các huyện Thường Xuân và Như Xuân của tỉnh Thanh Hoá. Các dãy núi này có khá nhiều đỉnh cao như núi Tà Leo (10400 m), núi Bù Chó (1.563 m), Bù Hòn Hàn (1.208 m) và một ngọn núi không có tên cao đến 1.605 là đỉnh cao nhất trong khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên. Nền địa chất của vùng rất đa dạng bao gồm các đá trầm tích, đá phiến, spilite, aldezite, và nhiều loại đá biến chất khác như đá lửa và đá kính (Lê Trọng Trãi et al. 1999).

Địa hình của khu vực này đặc trưng bởi các dãy núi từ 800 đến 1.600 m và bị chia cắt bởi những thung lũng sâu và hẹp, Các sườn dốc từ tây sang đông. Địa hình phía đông đặc trưng là vùng chân núi có độ dốc vừa

phải, nhiều trong số hàng loạt các sông suối trong vùng này chảy tương đối phẳng lặng mang phù sa cho các nhánh của nó. Sông Chu là con sông hình thành từ Lào, chảy qua Nghệ An trước khi chảy qua khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên (Lê Trọng Trãi et al. 1999).

Đa dạng sinh học

Trong tháng 10 và 11 năm 1998, BirdLife và Viện ĐTQHR đã tiến hành điều tra thực địa tại Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên. Trong chuyến điều tra này, 560 loài thực vật bậc cao có mạch đã được ghi nhận. Hệ thực vật ở khu vực Xuân Liên đặc trưng bởi các taxon bản địa Bắc Việt Nam và Nam Trung Quốc. Hai yếu tố địa lý thực vật chính của khu hệ thực vật ở đây là Ấn Độ - Malayan và Trung Quốc - Himalayan với những đại diện đặc trưng của thực vật của tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) và chân núi Himalaya, bao gồm một số loài hạt trần và cây gỗ rụng lá. Trong số 560 loài ghi nhận tại Xuân Liên, 4 loài là các loài đặc hữu Việt Nam (*Cinnamomum balansae*, *Colona poilanei*, *Croton boniana* và *Macaranga balansae*) (Lê Trọng Trãi et al. 1999).

Bốn kiểu rừng chính được ghi nhận ở Xuân Liên là rừng lá kim hỗn giao và rừng lá rộng thường xanh trên núi thấp chiếm khoảng 18% tổng diện tích khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên ở các đai cao trên 800 m. Kiểu rừng này ưu thế bởi các loài cây gỗ lá rộng của các họ Dẻ *Fagaceae*, Long não *Lauraceae* và Dầu *Dipterocarpaceae*, ngoài ra một số loài hạt trần như Thông nang *Podocarpus imbricatus*, Sa-mu *Cunninghamia konishii* và Pơ-mu *Fokienia hodginsii* cũng xuất hiện rải rác trên các đai cao trên 1000m trong kiểu rừng này. Trên một vài dãy núi nổi lên đến độ cao hơn 10400 m, xuất hiện kiểu rừng lùn. Kiểu rừng chính thứ hai là rừng thường xanh trên đất thấp xuất hiện ở độ cao dưới 800 m. Kiểu rừng này đã bị chặt phá và suy thoái nghiêm trọng và chỉ chiếm 3% tổng diện tích tự nhiên của vùng. Các kiểu rừng thứ sinh có rừng hỗn giao tre nứa, cây gỗ và rừng thường xanh phục hồi, cả hai đều là dạng thảm thực vật thứ sinh phát triển từ rừng sau khai thác hoặc sau nương rẫy. Các kiểu thảm thực vật còn lại là rừng tre nứa thuần loại, trảng cỏ và trảng cây bụi (Lê Trọng Trãi et al. 1999).

Điều tra của Viện ĐTQHR/BirdLife đã phát hiện tính đa dạng động vật của khu vực còn tương đối cao

so với các khu bảo vệ khác ở miền Bắc và miền Trung Việt Nam. Tổng số có 38 loài thú được ghi nhận, mười trong số đó là các loài bị đe dọa trên toàn cầu. Các loài thú được ghi nhận có tầm quan trọng đặc biệt đối với công tác bảo tồn bao gồm Bò tót *Bos gaurus*, Voọc xám *Trachypithecus phayrei*, Vượn đen má trắng *Hylobates leucogenys* và Mang Roosevelt *Muntiacus rooseveltorum*. Đây là ghi nhận đầu tiên về Mang Roosevelt kể từ khi loài này được phát hiện tại Lào 69 năm trước, đây cũng là ghi nhận đầu tiên của loài này ở Việt Nam. Tổng số có 134 loài chim được ghi nhận trong quá trình điều tra trong đó có một loài phân bố hẹp là Khướu mỏ dài *Jabouilleia danjoui* (Lê Trọng Trãi et al. 1999).

Các vấn đề về bảo tồn

Kích thước quần thể của nhiều loài thú lớn được ghi nhận trong điều tra của Viện Điều tra Quy hoạch Rừng/BirdLife tại Xuân Liên đều có vẻ như rất nhỏ và bị cô lập do sức ép từ hoạt động săn bắn. Hơn thế nữa, có lẽ là Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên không đủ lớn để đảm bảo cho sự bảo tồn những quần thể còn sót của các loài này trong thời gian dài. Tuy nhiên, một điều rất thuận lợi là Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên tiếp giáp với Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt của tỉnh Nghệ An với đường ranh giới chung dài đến 20 km và nếu được bảo vệ, tổng diện tích của hai khu này sẽ lên đến 90.000 ha (Lê Trọng Trãi et al. 1999).

Chi cục Kiểm lâm Thanh Hoá (2000) xác định mối đe dọa lớn nhất đối với tính đa dạng sinh học của Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên là việc đốt rừng làm nương rẫy, săn bắn, khai thác quá mức các loại Lâm sản và cháy rừng.

Các giá trị khác

Rừng ở Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ đầu nguồn sông Chu. Đây là con sông lớn thứ hai ở tỉnh Thanh Hoá, là đường giao thông thủy quan trọng góp phần lưu thông hàng hoá và là nguồn cung cấp nước sinh hoạt và tưới tiêu cho tỉnh. Ngoài ra, sông Chu sẽ là nguồn nước chính cho đập thủy lợi và công trình thủy điện Cửa Đạt đang chuẩn bị được xây dựng (Lê Trọng Trãi et al. 1999).

Các dự án có liên quan

Đang có dự án xây dựng một đập thủy lợi và thủy điện ở Cửa Đạt trên sông Chu. Cùng với việc phát điện, đập này sẽ góp phần điều hoà dòng chảy cung cấp nước cho một vùng đất nông nghiệp rộng lớn của tỉnh Thanh Hoá. Nếu dự án này được thực hiện, một phần diện tích rộng 1.716 ha của Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên sẽ chìm ngập trong lòng hồ (Lê Trọng Trãi et al. 1999).

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Xuân Liên phù hợp để được nhận tài trợ VCF do đáp ứng được các tiêu chí A, B và C.

Tiêu chí	Sự phù hợp
AI	NA2 – Rừng phòng hộ đầu nguồn sông Chu
AII	
BI	Đề xuất rừng đặc dụng
BII	Bảo tồn thiên nhiên
BIII	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
CI	Ban quản lý đã thành lập
CII	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Le Trong Trai, Le Van Cham, Bui Dac Tuyen, Tran Hieu Minh, Tran Quang Ngoc, Nguyen Van Sang, Monastyrskii, A. L. and Eames, J. C. (1998) *Ưa*

feasibility study for the establishment of Xuan Lien Nature Reserve, Thanh Hoa province. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Le Trong Trai, Le Van Cham, Bui Dac Tuyen, Tran Hieu Minh, Tran Quang Ngoc, Nguyen Van Sang, Monastyrskii, A. L. and Eames, J. C. (1999) *A feasibility study for the establishment of Xuan Lien Nature Reserve, Thanh Hoa province. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute.*

Uemura, Y. and Monastyrskii, A. L. (2000) Description of two species of the genus *Ypthima* Hubner (Lepidoptera: Satyridae) from north and central Vietnam. *Trans. Lepid. Soc. Japan* 51(2): 150-156.

Vietnam News (2000) EC helps Vietnam establish three new nature reserves. *Vietnam News* 16 June 2000.